

HỒ SƠ MẪU
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, CCCD: 075182003579

2. Thông tin thửa đất:

- a. Thửa đất số: 105 ; tờ bản đồ số: 22 b. Diện tích: 788,2 m²
c. Loại đất: Đất ở tại nông thôn 100,0m²; Đất trồng cây lâu năm 688,2m²
d. Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Đến ngày 31/12/2052
đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
e. Địa chỉ: Ấp 1, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

Đồng Nai, ngày 10... tháng 05... năm 2025

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

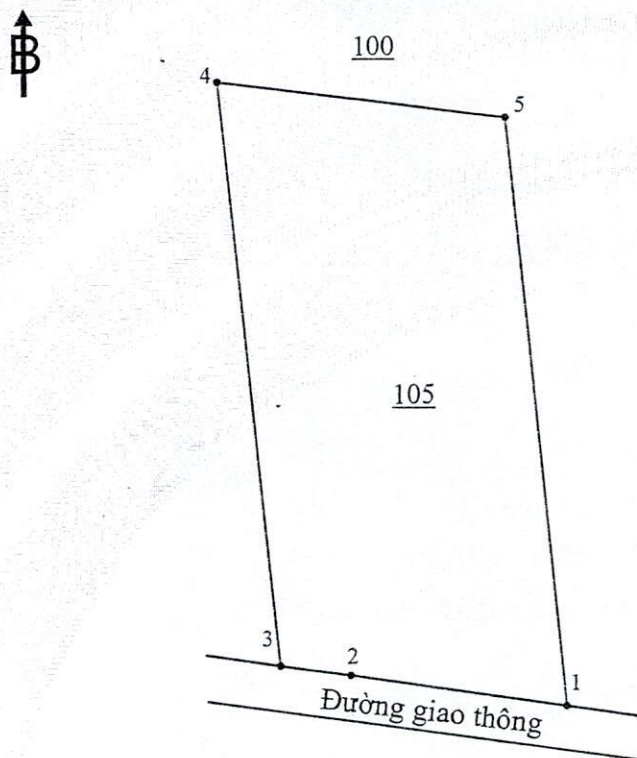


AA 01832056

Nguyễn Văn Phúc

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

4. Sơ đồ thừa đất, tài sản gắn liền với đất:



BẢNG LIỆT KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu đỉnh thừa	Tọa độ		Chiều dài (m)
	X	Y	
1	1194557,73	421487,04	15,08 4,92 40,37 20,00 40,69
2	1194559,83	421472,11	
3	1194560,52	421467,24	
4	1194600,66	421463,01	
5	1194598,20	421482,86	
1	1194557,73	421487,04	

5. Ghi chú:

6. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: IP 4085

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

Mẫu số 21. Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
TÁCH THỬA ĐẤT, HỢP THỬA ĐẤT

Kính gửi: Văn phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh
Văn phòng Đăng ký đất đai-CN Long Thành

I. KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem kỹ hướng dẫn ở cuối đơn này trước khi viết đơn; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)

1. Người sử dụng đất⁽¹⁾:

- a) Tên: ...*Nguyễn Văn A*.....
b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân số⁽²⁾: ...*075182013579*.....
c) Địa chỉ: ...*Tổ 1 ấp 2 xã Phước Thái Tỉnh Đồng Nai*.....
a) Tên:
b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân số⁽²⁾:
c) Địa chỉ:
d) Điện thoại liên hệ (nếu có): ...*0938.2000*... Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất⁽³⁾ như sau:

a) Tách thửa đất số *9*.. tờ bản đồ số: *29*.. diện tích: *788,0*...m²; loại đất: *ONT + CN*.. địa chỉ thửa đất: xã *Phước Thái*; Giấy chứng nhận: *48.012.305*...; số vào sổ cấp GCN: *4.2.1605*; ngày cấp GCN: *10/5/2015*; thành *02*.. thửa:

Thửa thứ nhất: (*9-1*).. diện tích: *300*...m²; loại đất: *100m² ONT + 200m² CN*
Thửa thứ hai: (*9-2*).. diện tích: *200*...m²; loại đất: *chuyển MĐ*.. *200m² (ONT)*
Thửa thứ ba: diện tích:m²; loại đất:
(Liệt kê các thửa đất tách thửa).....)

b) Hợp thửa đất số, tờ bản đồ số:, diện tích:m²; loại đất:, địa chỉ thửa đất:; Giấy chứng nhận:, số vào sổ cấp GCN:, ngày cấp GCN:, với: Thửa đất số:, tờ bản đồ số:, diện tích:m²; loại đất:, địa chỉ thửa đất:; Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN:, ngày cấp GCN:
(liệt kê các thửa đất cần hợp).....

Thành thửa đất mới: Diện tích:m²; loại đất:

c) Tách đồng thời với hợp thửa đất:

(Mô tả chi tiết việc tách, hợp thửa)

3. Lý do tách, hợp thửa đất:
4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có: - Giấy chứng nhận và Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất các thửa đất nêu trên -
5. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận: (ghi có hoặc không thay đổi người sử dụng đất)

Tôi cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

PT..., ngày ..1... tháng ..1... năm 2015.

Người viết đơn⁽⁴⁾

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

A
Nguyễn Văn A

II. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI/CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI ⁽⁵⁾	
.....	
Ngày..... tháng..... năm Người kiểm tra (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	Ngày..... tháng..... năm Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Hướng dẫn viết đơn:

(1) Ghi tên người sử dụng đất theo Giấy chứng nhận. Trường hợp các thửa đất gốc thuộc nhiều người sử dụng đất khác nhau thì ghi đầy đủ người sử dụng đất của các thửa đất gốc đó.

(2) Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu. Đối với tổ chức thì ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

(3) Ghi thông tin thửa đất theo Giấy chứng nhận.

(4) Người sử dụng đất của các thửa đất gốc cùng ký vào Đơn.

Trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi “được Ủy quyền”; đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ và đóng dấu của tổ chức.

(5) Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai ghi rõ “Đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất như bản vẽ gửi kèm” và số thứ tự thửa đất, tờ bản đồ (nếu có thay đổi tờ bản đồ) dự kiến sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất.

Mẫu số 01. Đơn đề nghị giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng
đất/giao đất và giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

phước thái, ngày 1 tháng 1 năm 2025

ĐƠN ĐỀ NGHỊ¹ Chuyển mục đích sử dụng đất

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân²: Xã Phước Thái

1. Người đề nghị³: Nguyễn Văn A

2. Địa chỉ/trụ sở chính:

Tổ 1, ấp 2, xã Phước Thái - Tỉnh Đồng Nai

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...):

0938 123 234

4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...):

Xã Phước Thái

5. Diện tích đất (m²): 200 m² trong đó:

a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):

b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):

6. Diện tích rừng (m²) (nếu có):

7. Để sử dụng vào mục đích⁴:

Tăng giá trị đất xây nhà ở; Chuyển quyền cho tầng

8. Thời hạn sử dụng đất:

Lâu dài

9. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có).

10. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền đền bù nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.

Các cam kết khác (nếu có):

11. Tài liệu gửi kèm (nếu có)⁵

Người làm đơn⁶
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)


Nguyễn Văn A

¹ Giao đất/thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng.

² Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng.

³ Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, Cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập Cơ quan, tổ chức sự nghiệp văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

⁴ Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án... thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp đề nghị giao đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai.

⁵ Thực hiện trong trường hợp hồ sơ giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng do người đề nghị lập phải có theo quy định.

⁶ Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

Mẫu số 18. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi:⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Tên⁽²⁾:

..... Nguyễn Văn A

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽²⁾:

.....

c) Địa chỉ⁽²⁾:

..... T. 1, P. 2, Xã Phước Thái - Tỉnh Đồng Nai

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Nội dung biến động⁽³⁾:

..... Chuyển mục đích sử dụng từ đất CNV sang
đất ONT (100m²)

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁽⁴⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2)

..... Bản vẽ

(3)

.....

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

DT....., ngày 1.. tháng 1.. năm 2015

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

A
Nguyễn Văn A

Hướng dẫn kê khai đơn:

⁽¹⁾ Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi “Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.....” nơi có đất.

Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi "Văn phòng đăng ký đất đai..." nơi có đất.

(2) Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

(3) Ghi nội dung biến động như: "nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận ...".

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất thì ghi nội dung: "*đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất*" và thể hiện thông tin Giấy chứng nhận bị mất, gồm: số vào sổ cấp Giấy chứng nhận; Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri)", trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không có thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận hoặc số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri).

Trường hợp có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận thì ghi "có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận".

(4) Ghi các loại giấy tờ nộp kèm theo Đơn này.

BẢN VẼ TÁCH THỬA ĐẤT, HỢP THỬA ĐẤT

(kèm theo Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất)

Số: 3976/2025/HĐ số: 3605/25LT

Mẫu số 02/ĐI

I. Hình thức tách, hợp thửa đất: Tách thửa đất

II. Thửa đất gốc:

1. Thửa số: 105, tờ bản đồ số: 22, diện tích: 788.2m², loại đất: ONT + CLN

Giấy chứng nhận: Số GCN: AA 01832056

số vào sổ cấp GCN: VP 4005

Địa chỉ thửa đất: xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Cơ quan cấp GCN: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai

ngày cấp: 10/5/20025

2. Người sử dụng đất: Nguyễn Thị Bích Ngọc, CCCD: 075182003579

Địa chỉ: ấp 1, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Tình hình sử dụng đất: Ranh giới sử dụng phù hợp với giấy chứng nhận đã cấp.

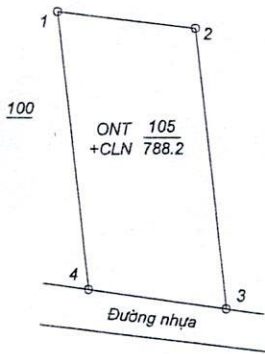
III. Thửa đất sau khi tách thửa:

1. Mô tả sơ bộ thông tin, mục đích thực hiện tách thửa đất: Thực hiện quyền của người sử dụng đất.

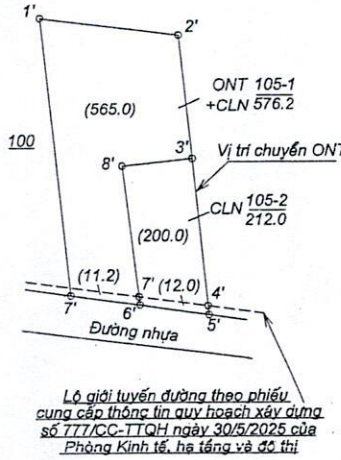
2. Đơn vị lập bản vẽ: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành (Người đo vẽ: Lê Hoàng Anh Tuấn- Người kiểm tra: Nguyễn Ngọc Thành)

3. Tách thửa đất:

3.1 Sơ đồ trước tách thửa đất/hợp thửa đất:



3.2 Sơ đồ sau tách thửa đất/hợp thửa đất:



3.3. Độ dài cạnh thửa đất sau tách thửa thửa đất:

Đoạn	Chiều dài (m)
1'- 2'	20.00
2'- 3'	18.05
3'- 8'	10.10
8'- 6'	20.24
6'- 7'	10.00
7'- 1'	40.37
3'- 4'	21.37
4'- 5'	1.27
5'- 6'	10.00
6'- 7'	1.20
7'- 8'	19.04
8'- 3'	10.10

3.4. Mô tả (Mô tả chi tiết ranh giới, mốc giới các thửa đất sau tách thửa thửa đất/hợp thửa đất):

* Thửa tách ra dự kiến số 1:

Từ điểm 1' đến điểm 2': Cọc bê tông - Cọc bê tông

Từ điểm 2' đến điểm 3': Cọc bê tông - Cọc bê tông

Từ điểm 3' đến điểm 8', 6', 7': Cọc bê tông - Cọc bê tông

Từ điểm 7' đến điểm 1': Cọc bê tông - Cọc bê tông

* Thửa tách ra dự kiến số 2:

Từ điểm 3' đến điểm 4': Cọc bê tông - Cọc gỗ

Từ điểm 4' đến điểm 5': Cọc gỗ - Cọc bê tông

Từ điểm 5' đến điểm 6': Cọc bê tông - Cọc bê tông

Từ điểm 6' đến điểm 7': Cọc bê tông - Cọc gỗ

Từ điểm 7' đến điểm 8', 3': Cọc gỗ - Cọc bê tông

NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phân công
Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Ngày 18 tháng 6 năm 2025

ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Phan Như Phan

IV. Xác nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh/Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh

Ngày tháng năm 2025

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ngày tháng năm 2025

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 777 /CC-TTQH

Long Thành, ngày 30 tháng 5 năm 2025

V/v cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng tại
xã Bình Sơn cho Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc
theo đề nghị

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Tiếp nhận đơn đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng của Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc theo Biên nhận hồ sơ số H19.30-250524-0983 ngày 26/5/2025 đối với vị trí *thửa đất số 105 tờ bản đồ số 22, xã Bình Sơn*. Qua rà soát quy hoạch và căn cứ các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch; phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có ý kiến như sau:

Căn cứ Quyết định số 8936/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Long Thành về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng xã Bình Sơn, huyện Long Thành giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn năm 2030.

- Vị trí thửa đất có chức năng quy hoạch xây dựng là đất ở hiện trạng.

* Đường trong khu dân cư (ngõ, hẻm ...) quy định như sau:

+ Đối với các tuyến hẻm có bề rộng $\geq 8m$, giữ nguyên hiện trạng.

+ Đối với các tuyến hẻm có bề rộng $< 8m$ sẽ được quy hoạch mở rộng thành 8m. Trong đó bề rộng phần xe chạy là 5m, lề mỗi bên 1,5m dùng để bố trí các đường ống kỹ thuật phục vụ khu dân cư.

Trên đây là thông tin quy hoạch xây dựng liên quan đến *thửa đất số 105 tờ bản đồ số 22, xã Bình Sơn*. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông tin đến Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc được biết./.

(Văn bản cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng mang tính chất tham khảo tại thời điểm hiện tại, đến khi có các quy định khác thay thế).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, (Hiệp)



Phạm Anh Dũng

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐

[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD):

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD:

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): Fax email:

0948173234

1.3 Đại lý thuế (nếu có):

Nguyễn Văn A

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

Tổ 1, ấp 2, xã Phước Thái - tỉnh Đồng Nai

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

xã Phước Thái - Đồng Nai

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :ngày.....

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất: Số nhàNgõ (ngách, hẻm, ...), Đường phố, phường (xã), Tỉnh
(Thành phố).....

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: Đất trồng lúa

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: Cây lâu năm, hoặc đất ở

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng..... năm.....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m^2):

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

...*phần*... Ngày..... tháng.....
năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI
NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu
(nếu có))

A

Nguyễn Văn A

1.5. Diện tích (m^2):

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐
(đồng):.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-
 -
 -
 -

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Đ.T., ngày...1... tháng...1... năm...2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

A
 Nguyễn Văn A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Nguyễn Văn A

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 1-1-1956

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):

[08] Ngày cấp: 1/12/2022 [09] Nơi cấp: CCS QLHEU TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: 23 [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: Tổ 1 [10.4] Phường/xã/thị trấn: Phước Thới

[10.5] Quận/huyện:

[10.6] Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại: 0938.122.244

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
	<u>Nguyễn Văn A</u>		<u>075182019579</u>	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn: [17.4] Phường/xã/thị trấn: Phước Thới

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: AB.4.05.12..... [20.2] Ngày cấp: 1.1.1.2025.....

[20.3] Thửa đất số: 9..... [20.4] Tờ bản đồ số: 29.....

[20.5] Diện tích: 788.10..... [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: 01A/UA.....

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

PT., ngày 1... tháng 1... năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

A

Nguyễn Văn A

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: Nguyen Van A
 [28] Ngày/ tháng/ năm sinh: 22-11-1996
 [29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

 [30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 07912012579
 [31] Ngày cấp: 27/2/2022 [32] Nơi cấp: CCS QL HC V.T.T.X.H

2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:
 [33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:
 [33.3] Tổ/thôn: [33.4] Phường/xã/thị trấn: Phước Thới
 [33.5] Quận/huyện: [33.6] Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai
 [34] Đã có giấy chứng nhận: ☐
 [34.1] Số giấy chứng nhận: AB.40512 [34.2] Ngày cấp: 11/11/2025
 [34.3] Thừa đất số: 9 [34.4] Tờ bản đồ số: 29
 [34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:
 [34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
 [34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:
 [34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):
 [35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐
 [35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:
 [36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
 [37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:
 [41] Thông tin xác định giá đất:
 [41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:
 [41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:
 [41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):
 [41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày..... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)